

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH HOÀ

Số: 3541/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Hoà, ngày 15 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Tiểu dự án giải phóng mặt bằng cầu Bình Hoà, cầu Ông Quýt thuộc Dự án cải tạo cầu yếu và cầu kết nối các quốc lộ (giai đoạn II) tại xã Bình Hoà, tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai được Quốc hội thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang Ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Ban hành Bảng giá đất lần đầu tỉnh An Giang áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang Quy định đơn giá xây dựng mới, việc bồi thường thiệt hại đối với nhà, nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc thông dụng, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc quy định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND quy định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn số 4072/VP-KT ngày 17/3/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc về việc sử dụng giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng cầu Bình Hòa, cầu Ông Quýt;

Căn cứ Thông báo số 1120/TB-VP ngày 24/9/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc kết luận phiên họp Thành viên UBND tỉnh chuyên đề ngày 24/9/2026;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ” sử dụng vốn vay EDCF của Chính phủ Hàn Quốc;

Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-BGTVT ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (Giai đoạn II), sử dụng vốn vay EDCF;

Căn cứ Quyết định số 974/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (Giai đoạn II) sử dụng vốn vay EDCF của Chính phủ Hàn Quốc;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng cầu Bình Hoà, cầu Ông Quýt trên địa bàn xã Bình Hoà, tỉnh An Giang thuộc Dự án cải tạo cầu yếu và cầu kết nối các quốc lộ (giai đoạn II) sử dụng vốn vay EDCF của Chính phủ Hàn Quốc;

Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 của UBND xã Bình Hòa về phê duyệt quy hoạch chung xã Bình Hòa đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3519/QĐ-UBND ngày 12/10/2026 của UBND xã Bình Hòa về việc biện pháp, mức hỗ trợ khác Tiểu dự án giải phóng mặt bằng cầu Bình Hoà, cầu Ông Quýt thuộc Dự án cải tạo cầu yếu và cầu kết nối các quốc lộ (giai đoạn II) tại xã Bình Hòa, tỉnh An Giang.

Căn cứ Thông báo số 55/TB-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa về việc thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng cầu Bình Hoà, cầu Ông Quýt trên địa bàn xã Bình Hoà, tỉnh An Giang thuộc Dự án cải tạo cầu yếu và cầu kết nối các quốc lộ (giai đoạn II) sử dụng vốn vay EDCF của Chính phủ Hàn Quốc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Bình Hòa tại Tờ trình số 1468/TTr-PKT ngày 15 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án giải phóng mặt bằng cầu Bình Hoà, cầu Ông Quýt thuộc Dự án cải tạo cầu yếu và cầu kết nối các quốc lộ (giai đoạn II) sử dụng vốn vay EDCF của Chính phủ Hàn Quốc tại xã Bình Hòa, tỉnh An Giang, như sau:

STT	Loại đất	Vị trí	Giá đất cụ thể phê duyệt (đồng/m ²)
1	Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính: Khu vực Ấp Phú Hòa I, Phú Hòa II, (từ Lộ Tắc - Cầu Mặc Cần Dung) - vị trí 1	1	9.286.000

2	Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Trụ sở Đảng ủy xã Bình Hòa - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	1	8.109.000
3	Đất trồng cây lâu năm - Khu vực ấp Phú Hòa I, Phú Hòa II (từ nhà ông Thìn - cầu Bình Hòa) - vị trí 1	1	1.214.000
4	Đất ở nông thôn tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã: Đường bê tông Kênh Quýt bờ Đông - vị trí 1	1	5.004.000
5	Đất ở nông thôn Lộ nhựa đi cặp Sông Hậu (Từ cầu MCD ra Sông Hậu - Nhà máy nước BH (nhựa))- Vị trí 1	1	6.463.000
6	Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cần Dung - Trụ sở Đảng ủy xã Bình Hoà) - vị trí 1	1	9.062.000

Điều 2. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Tiểu dự án giải phóng mặt bằng cầu Bình Hoà, cầu Ông Quýt thuộc Dự án cải tạo cầu yếu và cầu kết nối các quốc lộ (giai đoạn II) sử dụng vốn vay EDCF của Chính phủ Hàn Quốc tại xã Bình Hòa, tỉnh An Giang, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với Tiểu dự án giải phóng mặt bằng cầu Bình Hoà, cầu Ông Quýt thuộc Dự án cải tạo cầu yếu và cầu kết nối các quốc lộ (giai đoạn II) sử dụng vốn vay EDCF của Chính phủ Hàn Quốc tại xã Bình Hòa, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Tổng diện tích đất thu hồi: Tổng cộng là 21.423,7 m² tại xã Bình Hoà, tỉnh An Giang được xác định theo Mẫu trích đo bản đồ địa chính do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh lập ngày 08/10/2026, trong đó:

Cụ thể từng loại đất như sau:

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)		
		Tổng	Trong dự án	Ngoài dự án
I	Đất thu hồi	1924,5	1920,6	3,9
1	Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cần Dung) - vị trí 1	367,8	363,9	3,9
2	Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Đảng ủy xã Bình Hoà - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	806,6	806,6	

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)		
		Tổng	Trong dự án	Ngoài dự án
3	Đất trồng cây lâu năm - Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ nhà ông Thìn - cầu Bình Hòa)	73,7	73,7	
4	Đất ở nông thôn tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã: Đường bê tông Kênh Quýt bờ Đông - vị trí 1	45,5	45,5	
5	Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cần Dung - Trụ sở Đảng uỷ xã Bình Hòa) - vị trí 1	630,9	630,9	
II.	Đất thuộc biên dự án: Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 91	25,0		
III	Đất giao thông (DGT)	17.483,3		
	Cầu Bình Hoà (thửa tạm số 2)	5516,0		
	Cầu Bình Hoà (thửa tạm số 35)	6131,8		
	Cầu Ông Quýt (thửa tạm 14)	5.835,5		
IV	Đất thủy lợi	1.990,9		
	Cầu Bình Hoà (thửa tạm số 15)	1399,5		
	Cầu Ông Quýt (thửa tạm 13)	119,0		
	Cầu Ông Quýt (thửa tạm 15)	462,9		
	Cầu Ông Quýt (thửa tạm 16)	9,5		
	Cộng (I-IV)	21.423,7		

2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

2.1. Bồi thường về đất:

15.990.479.800đ

- Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cần Dung) - vị trí 1:

$$367,8\text{m}^2 \times 9.286.000\text{đ}/\text{m}^2 = 3.415.390.800\text{đ}$$

- Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (Trụ sở Đảng uỷ xã Bình Hoà - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1:

$$806,6\text{m}^2 \times 8.109.000\text{đ}/\text{m}^2 = 6.540.719.400\text{đ}$$

- Đất trồng cây lâu năm - Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ nhà ông Thìn - cầu Bình Hòa) vị

$$73,7\text{m}^2 \times 1.214.000\text{đ}/\text{m}^2 = 89.471.800\text{đ}$$

- Đất ở nông thôn tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã: Đường bê tông Kênh Quýt bờ Đông - vị trí 1:

$$45,50\text{m}^2 \times 5.004.000\text{đ}/\text{m}^2 = 227.682.000\text{đ}$$

- Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (Từ cầu MCD - Trụ sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1:

$$630,9\text{m}^2 \times 9.062.000\text{đ}/\text{m}^2 = 5.717.215.800\text{đ}$$

2.2. Chính sách hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề:	8.001.300đ
2.3. Về cây trồng:	9.360.000đ
2.4. Về Nhà, nhà ở, công trình, vật kiến trúc:	1.259.911.710đ
2.5. Bồi thường, hỗ trợ khác:	3.555.397.301đ

2.6. Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác: 849.208.784 đồng

Cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (2.1-2.6): 21.672.358.895đ

(Bằng chữ: Hai mươi một tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu ba trăm năm mươi tám ngàn tám trăm chín mươi lăm đồng)

2.7. Kinh phí di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật (có quyết định phê duyệt riêng).

3. Nguồn kinh phí: Vốn vay ODA ưu đãi từ quỹ EDCF của chính phủ Hàn Quốc và vốn đối ứng của chính phủ Việt Nam.

4. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (*Đính kèm phương án chi tiết của từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản*).

Điều 3. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Giao Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Chịu trách nhiệm tổ chức thi hành phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được duyệt.

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho Chủ đầu tư.

2. Giao phòng Kinh tế xã Bình Hòa có trách nhiệm phối hợp với Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực 1, Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án 2 - Bộ Xây dựng) và các đơn vị liên quan phổ biến, niêm yết công khai quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có); tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt.

3. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án 2 - Bộ Xây dựng) có trách nhiệm đảm bảo nguồn kinh phí theo phương án bồi thường, hỗ trợ được duyệt để chi trả cho các hộ dân theo quy định.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã Bình Hòa có trách nhiệm đăng tải Quyết định này lên Trang thông tin điện tử của UBND xã Bình Hòa.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Bình Hòa, Trưởng phòng Kinh tế, Ban Quản lý dự án 2 - Bộ Xây dựng, Giám đốc Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực 1, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XX, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh Khu vực liên xã An Châu, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và cá nhân có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở NN&MT tỉnh An Giang;
- TT. ĐU, HĐND, UBND xã;
- UBNDTTQVN xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- HDBT, HT, TĐC xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Viết Thanh